DÉPOT LÉGAL — LE DIRECTEUR

Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

SỐ 1022 — NĂM THỨ MƯỜI MỘT — MỖI SỐ 4 XU — 丁丑年 正月初八日 — NGÀY THỨ NĂM 18 FÉVRIER 1937

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 6$00	8$00
Sáu tháng 3.00	4.00
Ba tháng 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, tiền thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN

敲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN số 172, đường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

DÉPOT LÉGAL — INDOCHINE — N° A1[illegible]

Chúng đều yêu, cần phải xét.
Chúng đều ghét, cần phải xét.
(Không-Tử)

TRẢ LỜI CHUNG

Về bài «Tờ báo với truyền đơn»

Tiếng-Dân số 1018 ra ngày 2-2-37 có bài «Báo chí với truyền đơn khác nhau thế nào?... », đem bài ấy ra rồi, bản báo có tiếp được vài ba bức thư của anh em gởi lại khiến trách, đại ý nói: «Hiện tôi Chánh phủ Bình dân Pháp vì quan Tổng trưởng thuộc địa Moutet đương lưu tâm chỉnh đốn chính sách thuộc địa theo phương châm khoan hồng hơn trước, lại vừa nhịp quan Toàn quyền Brévié mới bước chưa sang đất Đông dương ta, anh em viết báo cũng như các đoàn thể khác, ai cũng trông mong được hưởng cái quyền ngôn luận tự do cùng báo giới nghiệp đoàn. Như điều thỉnh cầu ấy mà được thực hiện thì nhà ngôn luận được pháp luật làm báo thường, có bận tuần đề binh vực, có khỏi những cái tai nạn bất ngờ, như chữ bộc thành bị đăng cứu» chăng «chủ bút bị trục xuất», mà những điều cấp cần bất bình trong xã hội được phô bày một cách ngay thẳng trực triệt, phần đông không cho ôm cái «khổ không nói» hay «cười thầm bị lợn» v. v., không phải là điều yên sẻ nhỉnh đang sao?

«Vấn đề cho và không cho là quyền ở dân, song mình còn sai quyền chất đòi cái quyền «xin» thì xin là phải lẽ.

«Hãy xem bài «báo chí với truyền đơn» trong «TIẾNG-DÂN», giống như báo ngoại bành xe thời lại. Lẽ nào «TIẾNG-DÂN» lại không muốn hưởng cái quyền tự do kia, mà không tin đồng? Đó là một điều khó hiểu...»

Anh em trách phải, «TIẾNG-DÂN» cũng chung cái cảnh khổ khăn như các bạn đồng nghiệp có điều đợi gì mà chẳng hưởng cái quyền quí báu của nghề cầm bút như xứ văn minh kia đâu. Chính trong bài «tờ báo với truyền đơn» đó đã nói, chúng tôi vẫn hằng muốn tự do không kém ai kia mà đồng anh em rõ lời chất vấn, xin thưa lại cho rõ — xin hiểu cho rằng «TIẾNG-DÂN» gần 10 năm nay, khi cần bạn hỏi đến gì, đều trả lời minh bạch, nghĩa là đã nói thì nhận không khi nào chối lời mình đã nói:

Nguyên đã mấy tháng nay — trước kia cũng có, nhưng thỉnh thoảng — nói cho đúng là từ được tin phái bộ điều tra dưới Chính phủ Bình dân Pháp sẽ sang Đông dương, độ tháng 8. 9 36 lại đây, người những các tờ bày tỏ nguyện vọng mà đã lần lượt đăng trên mặt báo này, «TIẾNG-DÂN» lại nhận được rất nhiều bài gởi lại yêu cầu đăng báo, ở trong rành là tánh chất như khẩu hiệu truyền đơn, nào: «đả đảo... lo, nào: «vạn tuế... lo, nào «thắng tay... lo, nào: «đứng giậy... lo, rành tiếng hô hào trống suông.

Như vậy mà phải chi ở dưới ký tên rõ ràng như những tờ nguyện vọng thì còn có lẽ đáng này chỉ ký «một nhóm anh em lao công», «bạn thanh niên» v. v., lại không có thư người đứng gởi nói rõ tên họ địa chỉ nữa.

Những bài như vậy, bản báo cho là không có lai tích, ai cũng mạo được không ai chịu trách nhiệm, tất nhiên không có giá trị, nên không đăng trên báo. Vì cớ không đăng đó, sau lại thấy được những bức thư bảo đọc và trách mắng, tỏ ra những sự gởi bài bỏ bảo quăng kia, chưa hiểu luật làm báo, chưa nhận rõ cái nghĩa chữ «ngôn luận» là thế nào. Bởi vậy nên bản báo có bài «tờ báo khẩu truyền đơn» trên, cốt chỉ rõ cái nghĩa vụ nhà ngôn luận, đều tự do cũng đi chung với trách nhiệm, chớ không phải viết ngang nết đọc mà mạo được cái tên «ngôn luận chân chính» kia.

Đấy, nguyên do bài ấy là thế, chớ không phương ngại gì đến sự yêu cầu «ngôn luận tự do» chút nào. Vì «TIẾNG-DÂN» cũng sẽ mừng được hưởng quyền ấy như ai. Song yêu cầu thì khi nào cũng phải có chỉ rõ điều kiện, chớ không xin trống. Trong một bức thư của bản báo chủ nhiệm trả lời cho anh em viết báo lão nhóm ở hội Quảng-trị gần đây, đã có chỉ rõ các điều kiện, đây đã dài, xin miễn thuật.

Tiếng-Dân

CHUYỆN ĐỜI

Tặng cho các bà cô làm mứt

Thế là tết đã qua.

Tết còn để lại những gì? Mấy cái xác pháo rải rác ở trước hiên nhà, mấy đóa thủy tiên, mấy bông mai ở trong lọ, cái thì đã tàn, cái thì đương gượng nở. Tết còn để lại gì nữa? Mấy thẻu mứt, rim đã cạn hết hai phần...

Chính cái thực phẩm sau này nó đã làm cho mình viết nên bài chuyện đời ngày sau tết.

Ai cũng biết cái đặc sắc của tết là các thức mứt, các thức rim. Thời thì nào bí, nào đu đủ, nào cam quất, cho đến những thứ chua như me, cay như gừng mà chị em ta cũng tìm cách làm nên những thức ăn vừa ngọt ngon, vừa đẹp đẽ. Vì vậy mà bắt đầu từ cuối tháng mười một dở đi, là không một nhà nào trong thành phố mà không thấy những cô thiếu nữ ngồi châm chỉ để cho mười ngón tay mềm mại mân mê mấy miếng gừng non. Các cô xăm mứt. Miếng gừng đương cứng, mà bọ xăm cho đến nó nhuyễn nó bấy, cho đến ta rờ mà không còn biết động chạm vật gì. Thế rồi họ mới dầm, mới rửa, họ mới luộc, rồi họ mới rim. Trước khi cái miếng gừng cay kia hóa thành một món đồ ăn ngọt, người đàn bà phải hao tốn biết bao nhiêu công. Có lúc phải bị chợt cả tay, vì vô ý để cho cái xăm mới đâm phải.

Ấy thế mà miếng mứt gừng tuy vẫn ngọt, nhưng nào có phải khi nào nó cũng trắng trẻo đẹp đẽ đâu. Chính vì chỗ trắng đó mà các chị em ta tranh đua với nhau rất kịch liệt.

Công việc làm mứt gừng thì ai

(Xem tiếp qua trang 2 cột 1)

Lan-Khai

Lời than phiền của hội "DIÊM-ĐIỀN HÒN-KHÓI"

Chúng tôi là tất cả hội viên hội Diêm điền Hòn-khói, đứng xin nhờ quí báo đăng cho việc sau này:

Nguyên chúng tôi quanh năm chỉ sanh nhai về nghề làm muối, ngoài ra không có đất cát phì nhiêu như mấy nơi khác, và lại phải xuất bạc trăm bạc ngàn mới có ruộng muối mà làm cơ sở để nuôi vợ con dắp đổi qua ngày tháng. Ba năm gần đây, bị nạn khủng hoảng, chúng tôi buộc lòng phải hạ giá muối[illegible] tấn 0$50 (trước mỗi tấn 8$). Để vậy mà nha Thương chánh còn hạn chế lắm điều: như mùa 1934 cho làm 18.000 tonnes (không được trọn mùa, mùa 1935 làm 15.000 tonnes, còn mùa năm 1936 cho làm 18.000 tonnes, nhưng tiếng vậy chớ đề đến trung tuần tháng 6 tây mới cho phép ra làm, nên chúng tôi chỉ làm được hơn 11.000 tonnes thôi.

Vì lẽ ấy cho nên năm nay (1937) chúng tôi gởi đơn xin phép làm sớm cho kịp mùa nắng, song không thấy trả lời như thường niên, mà lại có tờ của quan Tuần vũ Khánh hòa sức về chịu cho chúng tôi làm muối mà phải làm tờ thuận nguyện đã làm sẵn, lâu nay chưa từng thấy. Thật nghề làm muối của chúng tôi đã bị bó buộc đủ điều: nào hạn chế cho làm trễ và lựa muối, mà nay còn bắt làm tờ thuận nguyện trước khi cho làm. Thật khổ quá!

Tờ thuận nguyện ấy như vầy:

«Chúng tôi ký chỉ dưới đây, chủ ruộng muối ở miền Hòn-khói. Bởi vì chúng tôi được hưởng nhiều sự lợi về các khoản sở Thương chánh bằng lòng:

«1) Theo lời yêu cầu của chúng tôi mà cho chúng tôi được khỏi sự làm ruộng muối ngày 15 tháng giêng tây.

«2) Cho chúng tôi đặng thêm số muối lậu.

«Nên chi chúng tôi làm tờ này thuận nguyện giao nộp rằng:

«1) Sẽ giao muối thiệt trắng và sạch sẽ cho sở Thương chánh, còn nếu chúng tôi có làm ra muối vàng, sậm, hoặc không sạch sẽ thì bằng lòng để cho sở Thương chánh làm tiêu hủy muối ấy đi, chớ không được kêu nài đền gì (!!).

2) Thuận chịu theo các cách thức sở Thương chánh định làm cho muối đem đến hãng khỏi bị sự đơ dáy.

«3) Bằng lòng, hễ muối ở tại ghe hoặc xe Camion đem vào mơ lông thì đóng thùng cây hoặc thùng mà đem thẳng đến mơ lông chớ không đổ đống trước ở giữa đất, trước sân hãng muối.

«4) Từ nay đến sau bỏ bớt cái cách chờ nước lớn mà chở muối đến hãng trong ban đêm.

«5) Chịu nhận rằng: hễ khi tất cả số muối đã đem đến tại kho hãng và số muối còn lại tại trong các ruộng cộng chung đã đến ngang cái số định cho làm thì không được làm nữa. Về sự nầy thì chúng tôi tình nguyện tuân theo lời của quan Thanh tra sở Thương chánh Nha-trang nghị định.

«6) Đã tuân theo các điều kiện định sẽ buộc chúng tôi đến khi mãn mùa rồi, để mà ngăn ngừa cho khỏi sự làm muối lậu. Những điều kiện ấy là: phá bờ ruộng muối, đem nước ngọt vào trong ruộng, v. v...

«Nếu chúng tôi không tuân theo một điều kiện nào đã nói trên đây, thì chúng tôi sẽ bị nghị trị, chiếu theo pháp luật thương hành, ấy là sự công bình».

Chiếu theo 6 khoản Thương chánh buộc chúng tôi thuận nguyện đó, chúng tôi trộm nghĩ:

1) Lâu nay chúng tôi làm muối vàng, sậm hoặc không sạch sẽ, đã bị Thương chánh tiêu hủy luôn.

2) Chúng tôi lúc nào cũng phải phục tùng theo các cách thức làm muối của sở Thương chánh kia mà!

(Xem tiếp qua trang 3 cột 2)

Cùng bạn độc giả

Nhiều tin tức gởi lại trước nhịp Tết, nhân nghỉ Tết dồn lại nhiều quá, những tin đã cũ, xin miễn đăng.

Mấy nhà đại lý có gởi thơ lấy thêm số báo Tết, những thơ ấy đến 28, 29 Tết mới nhận được thì không còn tờ nào cả.

Nhiều bạn gởi thơ, bài về chuyện Tết mới nhận được vài bữa nay, trễ quá.

Tiếng-Dân

Hội đồng điều tra Thuộc địa đã thành lập

PARIS, 9-2. — *Quan báo* ngày 9-2 đăng sắc lệnh ngày 4-2, theo điều thứ nhứt luật ngày 30 Janvier 1937, lập một hội đồng điều tra các điều nguyện vọng chính đáng của nhân dân các xứ thuộc địa, các xứ bảo hộ.

Hội đồng điều tra ở dưới quyền quan Thủ tướng và hai quan Tổng trưởng Ngoại giao và Thuộc địa, do hai vị chủ tịch Hội đồng Thuộc địa ở hai nghị viện chủ tịch, và gồm có 30 hội viên; trong 30 hội viên ấy buộc phải có 9 người chọn trong nghị viện. (3 ở Thượng nghị viện, 6 ở Hạ nghị viện).

Hội đồng sẽ chia ra làm ba tiểu ban:

1) Một tiểu ban sang điều tra Tunisie và Maroc;

2) Một tiểu ban sang điều tra các thuộc địa của Pháp ở Mỹ châu, ở Phi châu, ở Madagascar, và Réunion.

3) Một tiểu ban sang điều tra Đông dương, Ấn độ thuộc Pháp, các thuộc địa của Pháp ở Úc châu v.v...

Đã có nghị định ngày 9-2 cử ông Henri Guernut làm «Directeur d'enquête» (chủ điều tra) của Hội đồng và các tổng thư ký sau nầy: Hoffherr, về tiểu ban thứ nhứt; ông Tabouret, về tiểu ban thứ nhì; và ông André Touzet, Khâm sứ, về tiểu ban thứ ba.

Phải thảo xong tờ trình theo các câu hỏi do Hội đồng định, trễ lắm là 18 tháng sau kỳ nhóm hội thứ nhứt của Hội đồng.

VẠN-VẬN

Các hạng người trong xã-hội Việt-Nam lo TẾT

(Tiếp theo kỳ trước)

IV

ÔNG PHÁP LO TẾT

Xe giọng đồng ra phố,
Từ sở kéo về nhà.
Quan phán đang lo Tết,
Tớ nhỏ nói với bà:

«Mấy món cơm, bánh, mứt,
«Mình mua sắm ra sao!
«Gọi là ngày Tết nhứt,
«Cho qua chuyện mỗ giao.

«Áo Lemur kiểu mới,
«Có mấy bộ đồi thay,
«Công việc dầu dập tới,
«Mừng năm mới phải vậy!

Các cậu nó các cô,
Giày nón ưng mua sắm,
Vì tiền quan đã khô.
Ngày Tết không lễ cấm.

Chị vú, anh bếp xe,
Rang rằn xin tiền ổ,
Khuyên đủ mặt không nghe,
Không thì Tết khó thở...

V

NHÀ BÁO LO TẾT

Bắt các ngài độc giả,
Tết nhứt đã đến rồi,
Tiền báo nhớ gởi trả,
Chi phiền nhắc nhỏ hoài.

Ai đại-lý, rao hàng,
Xin gởi trả một thể,
Nếu để quá mười tháng,
Không tiện tính nên đi.

Từ chối bất phòng-tiện,
Phụ bất đến thư-ký,
Không tiền đã ngại gần,
Kiếc đâu bài luận lý?

(Xem qua trang 3 cột 6)

MỘT VỤ ÁN

"THẦY HÃM HỌC TRÒ"

Báo «SAIGON» trong Nam, số 1031 ra ngày 1-2-37, có câu chuyện:

«Gần đây dư luận ở vùng Cao lãnh sôi nổi rất dữ dội về câu chuyện một nhà mô phạm nọ bị cáo về tội hãm hiếp một nữ học sanh.

«Nội vụ đã đưa ra tòa án Vĩnh long, quan bồi thẩm vẫn đương mở đường tra xét.

«Nguyên ông Sáu Liên có một cô gái là Đỗ-thị-B... chừng 13 tuổi, cho đến tho giáo nơi nhà ông đốc học C. ở vùng đó.

«Thấy cô bé xinh xắng dễ thương, nhà mô phạm ta quên nghĩa thầy trò, bèn thừa nhịp vắng vẻ, ép bức cô B. làm việc tội lỗi.

«Cô B. không cự lại thì bị ông đốc C. bóp họng và hăm rằng nếu không chịu và về mét với cha mẹ thì ông sẽ không cho giấy chứng để đi thi tiểu học. Cô B. buộc lòng thuận tình.

«Chẳng may cô B. thọ thai, biết không thể dấu diếm được, cô đem sự tình học lại với cha mẹ cô, ông Sáu Liên đến đơn kiện nhà mô phạm bất chính ấy...»

Rõ là một vụ án chúng ta phải cho là rất mới, mới trong trường hiệp thầy trò mà thuở nay ít có!

Thuở nay ở phương Đông ta, cái luân thầy trò, ngang hàng với vua tôi, cha con. Xem câu: «Người sống đối với 3 việc (vua, thầy, cha) như một» thì đủ rõ. Lễ giáo lưu truyền, dẫu cho ngày nay theo phong triều Âu-hóa mà cái luân thầy trò vẫn còn nghiêm trang, vẫn còn làm nền cho phong-tục xã hội, mà học trò đối với thầy cũng xem như cha.

Ngày xưa xứ ta không có học trò gái, nữ học mới xuất hiện trong xứ trên vài mươi năm nay, song đã là thầy trò thì đối với nữ giới, cái luân ấy đáng lẽ càng nghiêm trọng hơn, như thầy trò mà có điều bất chính như trường hiệp nói trên thì cái lỗi đó, người thầy không chạy chối đâu đặng:

1) Thầy có quyền dạy bảo học trò, nay vì tánh dục mà dụ dỗ gái tơ, mà người gái ấy lại ở dưới quyền mình có thể thi ngọn ép buộc cưỡng bức, lợi dụng cái quyền thầy.

2) Thầy dạy trò không chỉ dạy văn học lý trí, mà dạy cả đạo đức lẽ nghĩa tư cách làm người nữa. Nay tự mình làm điều chúng lên, khêu đường tà dâm, thì đã phạm điều ác, mất hẳn tư cách làm thầy, còn dạy ai được?

3) Nếu một nam giáo sư dạy nữ học sanh mà lạm dụng quyền thầy để thi ngọn dập liều vài bọn, thì phần học trò, trừ ra một cách bỏ học, không đường nào tránh khỏi, vì trong chỗ thầy trò gần nhau, khi nào cũng có nhịp sai hiệp.

Vụ án nầy xảy ra, bêu một vết xấu cho các nhà mô phạm, dầu có viện lẽ «ái tình tự do», «hôn nhân tự do» cũng không chối được cái lỗi «bất chính đó», vì hễ sẵn cái quyền lực có thể lạm dụng, mà người bị hiếp kia đứng vào cái cảnh địa «bị ép».

TH. B.

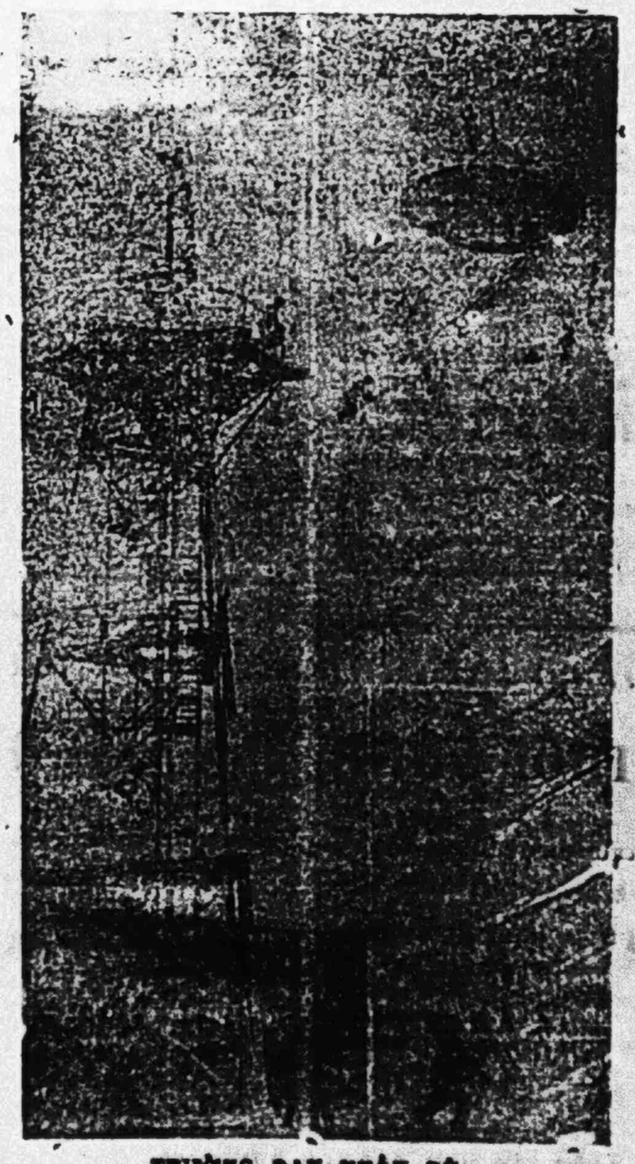

TRƯỜNG DẠY NHẢY ĐỦ

Trường nầy mới lập thành tại Istres được mấy tháng nay mà đã được rất đông học trò. Những người mới tập nhảy đã có «vòng phanh bị mịch nhưng lão «rơi» xuống họ cũng không không khỏi kinh hồn.

Chuyện đời

(Tiếp theo trang 1)

công hiến, nhưng cũng nảy công việc mà có người làm được gương trăng nên, có người lại làm ra những tấm mặt gương đen xấy. Ai làm được mặt trăng thường hay khoe khoang, ai làm nên mặt đen, lấy làm thẹn mà đến kỳ. Vì sao vậy? Có người nói rằng vì họ có những phương pháp bí mật mà họ đã tốn nhiều tiền để tự học cần cho tay thầy, mà các phương pháp ấy họ giữ bí mật, để cho họ được chiếm cả độc quyền làm một thôi.

Cái lối tranh hay tranh khéo của phường ta như vậy, tuy có điều ích hệ khá lớn, nhưng cũng tạm cho là được đi, vì nó có thể khuyến khích chị em trên con đường nữ công để làm vừa lòng bạn dân ông chúng mình là bọn chỉ biết ăn mà không biết làm những công việc ấy. Nhưng đường nào họ vì tranh cạnh nhau, quá nữa, mà có hề làm cái mục đích của phần việc nữ công. Họ làm một ra là không phải để cho chồng cho con cho anh em trong nhà ăn, mà là để tranh lời cùng chúng bạn.

Có như vậy, nào hôm nọ tôi đến chơi một nhà người bạn mà người vợ có tiếng là một tay thợ về cái nghề làm mứt, làm rim, tôi đã được biết một chuyện làm cho tôi từ nay về sau ai có cho thứ mứt ấy nữa tôi cũng sanh mối hoài nghi. Tôi thấy tại nhà bạn tôi có bày mấy thứ mứt thật đẹp. Nước trà pha lên, vì là chỗ thân thiết, tôi không cần đợi mời, nhảy đại lại chỗ mấy cái thẩu mà thò tay vào lựa một tấm mứt... Tôi cầm tấm mứt vừa toan đưa lên mồm, thì một cánh tay dàng sau tôi ra chặn cái tay tôi lại:

— Không được, đừng ăn.

Tôi đương lấy làm bẽn lẽn, thì người vợ bạn tôi tiến đến trước mà cắt nghĩa thêm:

— Mứt đó chỉ chưng để xem thôi, không ăn được, vì tôi tẩm với nước thuốc...,

— Vậy chị dám nước thuốc đó làm chi vậy?

— Dám cho nó trắng.

— Nhưng mứt làm là để mà ăn kia mà!

— Ấy thì đã có mứt khác . . . rồi chị bưng dĩa mứt khác, người bạn chung tôi ăn.

Thế là sau khi câu chuyện nảy đã xảy ra cho tôi, tôi biết mứt chưng không ăn, mứt ăn khác.

Huỳnh - Thúc - Kháng
Công - ty

CHUYÊN TRÁCH TẬP CỔ
vốn 50.000$00
Hội sở N° 128 Đường Đông-Ba
HUẾ
R. C. Tourane N° 4

GIẤY MỜI

ĐẠI HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN (1)

Thưa các Ngài cổ-đông,

Chiếu theo khoản 29 trong điều-lệ Công-ty, xin mời các Ngài đúng 8 giờ sáng ngày chủ-nhật *28 FÉVRIER 1937*, tức là ngày 13 tháng giêng, năm Đinh-Sửu, đến nhóm Đại-Hội-Đồng thường-niên kỳ thứ mười tại Hội-sở Công-ty số 128, đường Đông-Ba, HUẾ

ĐỀ-MỤC NGHỊ-SỰ:

1°) Duyệt sổ năm 1936
2°) Bầu hai viên Hội-đồng kiểm cát.
3°) Vấn-đề chia lời.
4° Theo khoản 13 trong Điều-lệ bàn việc cử người thay Quản-lý.
5°) Xét việc đã qua trong năm 1936, và bàn việc tấn hành sau nầy.

Nếu Ngài nào bận việc không đi được, thì xin ký giấy ủy-quyền (theo kiểu dưới đây) cho một vị CỔ-ĐÔNG KHÁC thay quyền quyết nghị trong khi dân dự Đại-Hội-Đồng.

Huế, le 26 Janvier 1937
Quản-lý
HUỲNH THÚC-KHÁNG

(1) Giấy mời nầy có gởi riêng từng người, nên nhớ đem theo, để tiện việc ghi tên khi vào nhóm.

KIỂU GIẤY ỦY-QUYỀN (2)

Tôi là _____ ở _____
cổ-đông Công-ty Huỳnh-thúc-Kháng làm giấy nầy để giao quyền cho một vị cổ-đông khác là ông _____ ở _____ thay mặt tôi quyết-nghị các khoản trong kỳ Đại-Hội-Đồng thường-niên nhóm ngày 28 Février 1937 tại Huế.

_____, le _____ 1937
Ký tên

(2) Người nào không đi dự Hội được, thì nên nhớ gởi giấy ủy-quyền nầy lại sớm sớm cho.

Quyển nhất bộ
HỘ-LUẬT TRUNG-KỲ
đã có Dự ban-bố thi-hành, vậy ai muốn mua, xin hỏi ở bản-quán.

Phần quốc-ngữ đã in xong, giấy tốt, giá mỗi quyển 0$35, cước gởi bảo-đảm 0$16 cộng 0$51.

Phần chữ tây và chữ hán đương in. Tiếng-Dân

LÀM DÂN NÊN BIẾT LUẬT

KIẾP DÂN VÔ SẢN
Ở THÔN QUÊ

Trừ một số rất ít đại nông gia, đại điền chủ, tiểu nông gia, tiểu điền chủ và một số ít hạng người có một vạn một khoảnh 5, 7 sào ra, thì hạng dân vô sản chiếm đại đa số ở thôn quê.

Khoảng đời đi vắng của hạng dân vô sản tức là khoảng đời hiện tại của là con chúng nó, nghĩa là chúng nó từ khi mới lọt lòng mẹ ra, mà cha mẹ cũng là bọn dân vô sản, sống chỉ nhờ công mò, hốt đồ lận nước mắt của cha mẹ. Đến khi lớn lên được 6, 7 tuổi thì bắt buộc phải đi ở mướn hay giữ trâu cho mấy nhà khá để nuôi thân. Xem thế thì hạng dân vô sản phải thất học từ thuở bé vì điều kiện tối cần là lo cho cái sống khó đã.

Cái kiếp tôi đòi, lẽ tất nhiên họ kiếm một người bạn để tạo một cảnh gia đình như cha mẹ họ vậy, mà người bạn ấy, chẳng nói ai cũng biết, là cùng ở vào giai cấp với họ. Với cái gia tài vài ang lúa, tí vải hễ, đôi cái nồi đất, và cặp tay chưa trắng, họ biệt lập cái gia cư. Nói gia cư chứ thật ra là những túp lều rơm rạ nho nhỏ như cái ổ chim, ở đậu xó vườn người ta. Bây giờ họ phải đi vay bợ lúa, bắp của mấy nhà phú hào, là hạng người thừa dịp để bóc lột kẻ nghèo, rồi suốt năm chồng đi cày thuê hoặc cuốc mướn, vợ đi mót chát hay làm cỏ, hái dâu. Anh em thợ thuyền ở các đô hội, tiền công mỗi ngày hai giác hay 25 xu mà còn cực khổ, thì họ ở nhà quê làm thuê mỗi ngày 6 xu hoặc đong ba lon (lon sữa bò) gạo tẻ. Đấy là gặp lúc công việc có, chứ thường họ đi làm giúm cho mấy nhà phú hào ăn cơm không thôi; hơn nữa, bữa làm giúm với nhà giàu còn ăn no, chớ ở nhà họ thì 1 phần gạo 3 phần khoai ran mà dạ dày còn cồn rát!

Cuối mùa mới hái được bao nhiêu họ nhịn ăn bớt uống, dành dụm chắt lít đem trả lời lần vốn cho mấy nhà giàu mà họ đã vay mùa trước, rồi họ lại vay lúa bắp khác để ăn mùa sắp tới. Lo xoay lấp sự sống còn của họ và là con thơ, họ phải đi hỏi nuôi rẽ con heo, con trâu hay làm rẽ khoảnh đất. Những nhà đại nông gia làm phước cho (!), họ làm lĩ sào ruộng, nuôi vài con bò, thâm ý để lợi dụng công của họ. Từ đấy họ đã mang cái tên «trai làm» của nhà ấy thì những lúc nhà ấy có đám tiệc giỗ quảy gì, họ tự buộc phải sẻ chai rượu đến cùng ông bà nhà chủ, rồi cứ ở đấy coi dọn làm lụng trọn vai ngày đêm cho mãn đám. Không thế, họ sẽ bị mất chỗ vay bợ, bị thâu bò lại, bị lấy đất mất làm. Còn nhiều việc họ bao giờ cũng phải vâng lời chủ làm lụng luôn luôn mà chỉ được ba miếng nơi miệng, chứ vợ con ở nhà thì bữa đói bữa no. Đó là ngày bình thường, chớ rủi đau ốm thì ôi thôi, đói xo!

Đấy là công việc của họ. Kể đã vào sổ đinh tiền đóng góp cho làng cho nước nữa. Công ngân mỗi năm 3$01 và 0$20 tư ích (3$21), tính ra một ngày họ phải nộp cho nhà nước gần một xu, lại còn góp cho ông lý bác trâm không kể.

Tính ra ngày sống của họ:

5 xu ăn uống (cơm sáo, muối rang)
1 xu dầu đèn và áo quần
1 xu công ngân tư ích

Cộng: 7 xu.

Với 7 xu tiền ra đập vào chế 6 xu công làm thâu vào, họ sống làm sao!! Còn ngoại việc lễ nghĩa phải không, nuôi nấng cha mẹ già, đến con dại.

Gặp hồi mùa màng mất, ốm đau bệnh hoạn thì chỉ có nước nằm chờ vị Tử thần! nhưng nếu may khỏi được thì gần hết họ đều gia nhập vào đội quân hành khất, sống qua ngày nhờ của bố thí của các nhà từ thiện.

Đời họ tối đòi, khổ sở thế mãi, nên làm người chẳng ham sống. Có khi nghe nhà giàu có nào đau chết thì miệng họ đã thốt ra câu: «Người ấy chết uổng quá, không để bọn mình chết thế cho, để họ sống mà hưởng sự sung sướng!». Câu nói ấy tự miệng họ thốt ra, là do nơi tư tưởng chán đời của họ. Họ bi quan vì họ thấy cái đường tương

(Xem qua trang 3 cột 4)

Quanh chuyện trích lục

(Cái nạn chậm sai chữa lại mất tiền)

Phàm thuê ai làm việc gì, đã xuất tiền trả mà việc đó sai quấy, thì người đã nhận tiền thuê phải sửa lại, là lẽ tự nhiên, không được đòi tiền thuê lần thứ hai nữa.

Đến cái chuyện trích lục thì không thế. Người có đất ruộng, lúc đem khai đã chạy phí tổn, cứ mỗi sào xin cộ4, không sai sót đồng nào, tiền ấy để trả công cho mấy thầy thư ký làm trích lục. Tưởng vậy là xong chuyện, chực lo tiền bạc để lãnh trích lục: một sào cộ16, mà lỡ 1, 2 tấc cũng phải cộ32.

Vậy mà nay còn cái nạn làm sai chữa lại, mất công mất tiền. Lời ấy tại ai mà bắt điền chủ phải trả lần nữa!

Sai thế nào?

1) Đất không khai hương hỏa, chận làm hương hỏa.

2) Đứng chung 2, 3 người, nhà biên tên một người.

3) Lại sai tên, sai họ, sót làng sót xã.

4) Lộn chủ nầy sang chủ khác.

5) Khổ nhất là mấy nhà có tiền mua đất thực. Chủ nghiệp lãnh trích lục, chủ tài lo sợ không biết mấy thầy thư ký có làm ơn (!) nhờ đất cái chỉ vào trong, lại đất có trúng không? Muốn đó thì phải đến van cần xin xem; nhưng họ ít cho coi, mà trong ghi số tiền cũng có sai. Vì đều sai lầm trên, nên phải đi tòn Địa chánh kêu ca, không kể tiền phí tổn ăn uống trong 2, 3 ngày chầu chực, lại phải chịu tiền tổn sửa lại nữa, mà sửa phải dễ dàng gì, phải chịu tiền...

Cái nạn nầy dân kêu phiền quá!

Một người có vạt ruộng

THƠ TÍN

Cùng ô. A., Quảng ninh

Được bài ông nói chuyện bị lừa, v v... Chuyện đã cũ quá, không đăng.

T. B.

VẬN-VĂN

(Tiếp theo trang 1)

Lệ thường đến dần năm,
Sẽ mừng cuộc, sẽ TẾT!
Tết liệu có bao lâm,
Hết hoài tiền cũng hết.
Cột bòn muốn cho đầy,
Tết thơ gia bài khắp,
Nếu Tết mãi thế nầy,
Cái thầy bài nát lắp!

VI

NHÀ THI-SĨ LO TẾT

Thiên hạ lo Tết vội,
Thi sĩ ta vô sự,
Vành sầu ngồi rung đùi,
Lòng không chút tư-lự.
Xuống ao đông nước chảy,
Bờn địch tiếng chim kêu,
Anh em vẫy chè chén,
Sông núi thừa gấm thêu.
Nhà mấy gian trống rộng,
Thu bề chứa xuân vào.
Sợ sưa bầu gió trăng,
Chẳng phải tốn đồng nào.
Nằng xuân hoa phưởng phất,
Kìa xuân nữ ngủ ngơ...
Xuân có bầu trời đất,
Biết bao vẽ nên thơ!

—Trúc-Chi—

VÀI CÂU BIẾM TẾT

I

Nước non có lục xục, dụng nên đất phèn, nông rượu nơi quê, ăn lại lớp mưa, xưa giờ lỗi ông bà u cũng phải.

Gói mới thêm năm mới, đào đất phải gai, đắp tường nhà mảng, làm theo bài học mới, xây nền mê-hội thế xem sao.

II

Cái nào hễ vớt đi, tăng phiền tro tàn rời rắc.

Việc gì hay đưa đến, bình nhàn mai sẽ tốt tươi hoa.

Nh. Tr.

III

Lo gì đâu! quả đất giáp vòng song, Tết mãi tết hoài, vòng mặt cũng còn trăng tết nữa!

Kỳ chưa nhỉ! Tuổi trời đâu tới mãi, Xuân đi xuân lại bạc đầu nên có thấy xuân liền.

Ng. Dật

XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Cuộc xổ số Đông-Pháp phát-hành lần thứ I, về năm 1937, cả thảy 900.000 vé, mỗi vé 1 đồng, chia làm 3 série: Lào, Cao-man và Trung-kỳ, mỗi série 300.000 vé. Nơi xổ định ở Hanoi theo ngày sau nầy:

7 Mars, 25 Avril, 13 Juin 1937

NHỮNG LOTS:

1 lot	6.000$	6.000$
1 »	4.000.	4.000
10 »	1.000.	10.000
100 »	100.	10.000
600 »	50.	30.000
6.000 »	10.	60.000
6.712 lots		120.000$

Liền sau khi xổ série Trung-kỳ sẽ xổ 5 số lớn:

1 lot	100.000$
1 »	40.000
1 »	20.000
2 »	10.000

Vé nầy đã bán ở các công sở, các nhà đại-lý như trước.

Ai sành rượu chỉ dùng rượu bán tại

SOCOA *145, Rue Paul-Bert* HUE

Vì ở đó chỉ bán toàn rượu nguyên chất đóng chai tận bên Pháp.
Hãy dùng thử một lần sẽ hay.

Theo nhịp Tết, đã nhận được nhiều rượu mùi và rượu chát lâu năm rất quí, dùng đãi khách hoặc để biếu thật có giá trị.

THUỐC RƯỢU TÊ, BẠI, NHỨC, MỎI

Nên hỏi nhà **VÕ-VĂN-VÂN** mua thuốc rượu

PHONG-THẤP DƯỢC-TỬU.

Thuốc rượu nầy vừa bổ cho thân-thể, vừa chữa nhiều bịnh nhức mỏi, phong tê, bại xụi, hoặc bịnh khô nhục thát, đau gối lớn, ống chân nhỏ, đau nhức rần riết đêm ngày, hoặc đau đầu voi, hoặc sưng mất cá, hoặc thốn dưới bàn chân rung yếu, hoặc nhức mỏ tê bại cùng mình, hoặc nhức trong gân cốt, hoặc chân tay rung giực, hoặc bởi gốc độc phong tình nhập vào xương cốt, hoặc đàn bà uống thuốc phá mấu thái quá làm thiếu máu sanh ra nhức mỏi tê bại (sản hậu bại huyết).

Nên mua thuốc rượu nầy, đều được chóng khỏi những chứng phong, thần hiệu vô cùng.

Ve lớn: 1$00 Ve nhỏ: 0$50

Nhà thuốc **VÕ—VĂN—VÂN** (Thủ-dầu-một

Các chi điểm:

SAIGON	QUINHON	TOURANE	HUẾ	HANOI	HAIPHONG
233, Rue d'Espagne	Annam Gio-Long	Annam du Marché	57, Rue Paul Bert	86, Rue du Coton	103, Bd Bonnal

SIROP PULMO

TRỊ CÁC CHỨNG HO — RẤT THẦN HIỆU

Một chai: 0$80

Nhà thuốc PHẠM-DOÃN-DIỄM Tourane

VIỆC TRONG NƯỚC

Thời tiết ở Huế

HUẾ. — Tháng giêng tháng hai ở Huế thường lạnh.

Từ mấy hôm rồi giông dây, bông thỉnh thoảng chỉ 16, 15 độ.

P. V.

Vì lấy cây của tòa Sứ, một người tùy phái bị bắt giam

THANH-HÓA. — Ngày 31 Janvier, Hoàng Đình Cát đi ngã đường gặp tên Sứ Thanh-hóa, thấy cái xe bò chở nhiều cây gỗ của sở Lục lộ mới đốn. Người đầy xe liền chạy vào nhà ông Trương-đình-Ước, làm tùy phái tòa phó Sứ Thanh hóa. Vào xét trong nhà còn thấy nhiều gỗ nữa, một biết người đầy xe là em ông Ước đã lấy cây của tòa Sứ về dùng. Hiện ông Ước và người em đã bị bắt giam để xét xử.

X.

Dân kêu về chuyện phạm tới mồ mả

Chúng tôi là dân Vạn Quảng-thi (Vạn đò) tổng Quảng yên, phủ Tĩnh xuân, nhờ quí báo đăng cho dân Vạn chúng tôi việc như sau này:

Nguyên dân Vạn chúng tôi ở nhờ sông bến làng Quảng thi đã lâu trên các chân thổ bước bán tre gỗ làm sinh nhai, gặp khi đau ốm chẳng may chết, thì đem lên đem xuống hoang rậm đất làng Quảng thì đã mai táng, cứ mỗi cái mộ nộp cho hương lý làng ấy ba quan tiền (3$5).

Đến tháng 8 tu năm ngoái, Lê-văn Kinh, người làng Quảng-thi cho gia nhân đi khai phá cây cối đám xuống ấy, để trồng ngô đậu vân vân... làm mất cả mồ mả của dân Vạn chúng tôi.

Việc này dân Vạn chúng tôi, đôi lần kêu van với hương lý và tên Kinh, nhưng vô hiệu, chúng bảo đám xuống ấy từ nay thuộc về đất tư, cấm không ai được chôn nữa, và những mồ mả đã chôn trước thì phải đem đi nơi khác, kẻo sau thất lạc đừng trách...

Khốn vì năm cùng tháng kiệt, không lo đời đọn những hài cốt nơi đất ấy được, dân Vạn chúng tôi xin:

1) Quan trên can thiệp, bảo tên Kinh rộng cho dân Vạn 1 hạn trong ba bốn tháng, để lo chạy xăng tiền và phải niêm yết lên cho mọi người ở mồ mả đều biết.

(Xem qua trang 4)

TRƯỜNG TƯ THỤC LỚN NHẤT Ở TOURANE

KHUYẾN - HỌC

Hiện trường do ông Huỳnh-Khắc cựu Giáo-viên

Có đủ ban sơ đẳng, từ lớp nhất đến lớp nhì - đồng

Kỷ-luật nghiêm

Giáo-pháp đúng

Thầy giáo đều có bằng-cấp tú tài trợ: M.M. Huỳnh-Lý và Nguyễn-Tâm, hoặc C. Đ T. H.: M M Huỳnh-Học, Lê-Trừ...

Mở cửa vào ngày 22 2-1937 ở đường Castelnaou

Thầy phó tổng ăn bạc đút bị tù rồi!

QUẢNG-NGÃI. — Nguyên ngày 2 2-37, nhân có xe quan Toàn quyền đi ngang qua, quan trên có sức cho tổng lý phải canh tuần theo dọc đường thiên lý, không cho người và trâu bò đi qua lại. Đến 5 giờ chiều ngày ấy, xe quan Toàn quyền ở trong chạy ra đã khỏi chỗ chực rước về địa phận làng An trường (Đức-phổ) rồi, tên Tô-Lạc mới đánh trâu qua đường để đi về, rồi gặp bác Hương lý còn ở đó, thấy trâu đi ngang qua đường, liền làm giấy trình với phó tổng... Thầy phó bèn bắt người chủ trâu chịu 10$ để tha cho; người chủ không tiền, nài xin, thầy lại hạ xuống đến 5$ mà cũng chạy không nổi. Sau thầy hạ giá xuống 3$. Người chủ trâu nghe mất 3$ mà khỏi đem đến chỗ quan, liền móc túi đưa cho thầy phó 3$, tại nhà Ba Mại (nhà trước cửa huyện).

Hay đâu thầy phó vừa bỏ túi 3$ chưa kịp mừng, lại gặp tin quan huyện cho ra đòi, thầy liền vô hầu; khi vô tới nơi, quan huyện sức lục túi bắt được 3$ đương bọc trong xấp da, quan liền cho gọi mấy thầy làm việc đứng chứng và lấy cung 2 bên để bẩm lính.

Thầy phó ăn chận bọng dân như thế, có bị tội gì cũng không ai thương.

HỎ VIỆC

Lời than phiền của hội Diêm-điền hòn-khói

(Tiếp theo trang 1)

(trừ một đôi cách áp bức của mấy vị tào các).

3) Muối ở hạt Hon-khói không phải ít ỏi và một vài mươi chỗ điền như các nơi khác, nếu không đổ đồng đo tỉnh như trước, thì sự chở chuyên sẽ kéo dài đến mùa mưa, thiệt hại cho chủ điền nhiều nỗi.

4) Những người chở muối bằng ghe (vì không có đường chở xe) phải chờ con nước lớn (haute marée) mới có thể đem ghe đến ruộng chở được; nếu buộc không cho chở ban đêm thì qua mùa thu nước đâu có lớn ban ngày.

5) Ba năm nay, có năm chúng tôi được làm tới số muối nhà nước định trước, có năm chưa đúng mà ruộng cũng vẫn bỏ.

6) Theo lệ thường, hễ mảng mùa thì chúng tôi phải cho nước tràn vô ruộng liền cho khỏi đóng muối (vì lịnh truyền bỏ mà không tuân lời thì bị phạt ngay).

Xem đó đủ biết trăm việc chúng tôi cũng đều do Thương chánh định đoạt, nếu ai trái lịnh thì bị phạt (biết bao nhiêu là giấy phạt ở Thương chánh), thế thì Thương chánh đủ quyền thi hành mọi việc, tưởng không cần buộc chúng tôi làm tờ thuận nguyện.

Hội viên hội Diêm-điền Hon-khói.

Cảm-tưởng đối với

Cuộc gian lận trong Hội chợ Bài lao

Ai đi xem hội chợ Bài lao trong Nam-kỳ vừa rồi, khi đi gần đến, còn ở ngoài đã nghe ống truyền thanh kêu vang dội:

« Allo! Allo! Hãy coi chừng bọn móc túi!»

Khi vào trong lại thấy tấm vải treo ngang đường trong hội chợ, trên viết mấy chữ to tướng:

« Hãy coi chừng bọn móc túi!»

Ký giả không đi xem hội chợ Bài lao, song nghe các bạn đi xem về thuật lại, tai mắt ký giả còn mường tượng như nghe tiếng gọi, và thấy tấm vải nói trên, cho là Hội chợ sắp đặt rất nghiêm trang và chân đáo, tất trong cuộc hội hè đông đảo ấy, chả có một người mến nào bị cái nạn «móc túi» hết, mà cái trò khốn nạn nầy cũng không chỗ nào xảy ra được.

Ấy vậy mà thấy các báo trong Nam vẫn rầm lên, trên báo lại nêu chữ to tướng, cũng không kém gì tấm bản và ống truyền thanh nói trên:

« Cuộc gian lận trong hội chợ Bài lao!

«Gian lận đến cái số một vạn đồng!

«Gian lận giấy vào cửa!»

(*Đuốc nhà Nam* đăng luôn đến mấy số).

Thế là hội chợ phòng nhàn kẻ móc túi vặt mà trở bị bọn móc túi nghề: khuyên bảo cho khách đi xem giữ mình kẻo mắc nạn móc túi, mà chính tự thân Hội chợ lại bị móc túi mà sau mới phát giác! Trò đời thật lắm chuyện không ngờ, mà chả ai liệu trước được, đại loại như thế,

Bài lao là một công cuộc từ thiện, mà hội chợ Bài lao là làm việc giữ ích cho công nghiệp từ thiện, nay chính trong ấy xảy ra chuyện «móc túi», không trách dư luận tỏ nỗi bất bình.

Còn nhớ trong sách tập đọc của trẻ con người Pháp, có câu hỏi:

«Trong một cái bình thép vàng rất tốt đẹp mà trong ấy chứa con rắn độc, thì anh có ý gớm ghiết không?»

Đối với chuyện trên đây, ký giả mượn câu hỏi ấy làm kết luận mà trông cho những cái tên «công ích công lợi, vì dân vì nước» ở xứ nầy, lựa lọc thế nào cho không có không tốt làm rung động dư luận như vậy.

THỨC-TỰ-DÂN

Kiếp dân vô sản ở thôn quê

(Tiếp theo trang 2)

lại của họ cũng vẫn cứ lam lũ khốn cùng. Nhưng cũng có người lạc quan vì họ quá tin nơi số mệnh, cho thuở xưa ông bà họ thế nào nên nay họ bị Héa-công đày đọa như thế; vả lại câu « chết sống có mạng, giàu sang tại trời » đã in sâu vào óc họ, nên dù thế nào họ cũng vui lòng cam chịu.

Đời con họ đời cháu họ.... cũng sẽ như đời họ, chớ làm làm sao ngóc đầu cho nổi! vì làm lụng vất vả, không ngơi tay mà không đủ ăn nữa là dư đủ cho ra con người « có mặt mũi ».

Con cháu họ sẽ là những tên «trọi làm», « tôi mọi » của hạng con cháu « ăn rồi ở lồng » của các nhà chủ họ, cũng như cảnh hiện tại của họ.

Nói tóm lại là họ không có hy vọng gì hết.

Kiếp người như bọn vô sản ấy, thật là một vết thương đau đớn trong xã hội.

Nhân nhịp quan Toàn-quyền mới Jules Brévié, ông Justin Godard phái-viên điều-trá của chánh phủ Binh dân sang, mong có phương thuốc gì cứu chữa cái bệnh nguy của bọn vô sản nầy, vì họ ở linh tinh rời rạc trong thôn quê, không phải có đoàn thể tụ họp như thợ thuyền ở thành phố, e lọt ra ngoài con mắt quan sát của các ngài.

HỒ-PHƯỚC-HẬU

HƠN 1000 DÂN LÀNG ĐAN-NÊ-THƯỢNG TỐ TÌNH KHÔNG THUẬN CHO NGƯỜI XÓM TÂN GIÁP CHIẾM ĐẤT CÔNG

THANH-HÓA.— Tại làng Đan nê thượng, huyện Yên định, có hơn 60 người dân ngụ cư, họp thành xóm Tân giáp. Đã hơn 5, 6 đời nay, dân xóm ấy chịu sưu dịch với làng, chuyên làm nghề buôn bán. Họ thuê đất công làng Đan nê thượng làm nhà ở, mỗi năm thuận nộp hoa lợi. Khi phải viên sở Địa chính về thu tiền đơn, thì dân Đan nê thượng cũng đúng khai điền chủ các sở đất của xóm Tân giáp ở.

Qua ngày 3 Février 1937, quan huyện Yên định về đình làng Đan nê thượng đòi dân làng ấy và người xóm Tân giáp tới bảo: «Dân Tân giáp xin biệt lập, vậy muốn nhận đất tới dân, thì cho cắm cọc tre làm địa giới; để quan phân xử...». Sau khi người Tân giáp về làm theo lời quan giạy, thì có hơn nghìn người Đan nê thượng, kéo ra giữ đất, nhổ cọc tre và xin quan đừng cho người Tân giáp chiếm đất công. Xử không xong, quan huyện về. Tới 7 giờ đêm hôm ấy, người xóm Tân giáp lại cháy. Thì có người đàn bà làng Đan nê thượng là thị Quý chạy về nói: thị cùng với chồng là tên Kỷ đứa ở là tên Bằng, tới xóm Tân giáp mua lợn lúc sáng, không ngờ đúng dằng tới giờ, người xóm Tân giáp trói chồng thị và đứa ở, bảo sang đốt điếm canh của xóm ấy».

Hiện việc tranh đất, đốt điếm nầy, quan đã bắm, và dân Đan nê thượng đã làm giấy kêu tỉnh tòa.

B. R.

CÙNG ANH EM LAO-ĐỘNG XỨ ĐÔNG-DƯƠNG

Sau khi Chính-phủ bình-dân Pháp lên cầm quyền, anh em lao động Đông-Dương được hưởng quyền lợi gì? Quan Tổng-trưởng bộ thuộc địa Moutet đã thảo ra làm sao bảo vệ anh em lao động thế nào?

Xin xem cuốn:

CHẾ-ĐỘ LAO-ĐỘNG ĐÔNG-DƯƠNG

(tức là đọc sắc lệnh của ông Moutet)

Có cả nguyên văn bản chữ Pháp, 112 trang... 0$17

do TAM-THANH dịch thuật

Nhà in MAI-LĨNH xuất bản

Có bán khắp xứ Đông-Pháp

CHÚ Ý: Có thể gửi 0$20 tem (tính cả cước) cho nhà xuất bản. Ai góp mua chung nhau từ 5 cuốn, không phải tiền cước

Thư về mandat: Imprimerie MAI-LĨNH 60-62, Av. Paul Doumer (Haïphong) hay: 7, Vieux Marabé (Hanoï)

Ở Huế: Librairie HƯƠNG-GIANG

Y-Học-Tạp-Chí

CƠ QUAN CHẤN-HƯNG KHOA THUỐC VIỆT-NAM

Số 1 sẽ xuất-bản ngày 15 Mars 1937

Hội Y-HỌC ở Vinh (Trung kỳ) vừa nhận được Nghị-định quan Toàn-quyền Đông-dương cho phép xuất bản một tờ tạp chí để truyền bá y-học và phổ-thông vệ-sinh thường thức, lấy tên là Y-HỌC-TẠP-CHÍ.

Trong phạm-vi ấy, Y-HỌC-TẠP-CHÍ một mặt sẽ toàn tự nghiên cứu y lý Đông-phương (thuốc Tàu và thuốc Nhật), lại tham bác cả Y-lý Tây-phương để tài bồi cho khoa thuốc nước nhà trở nên một khoa thuốc có thực-nghiệm, và thích hợp với bản chất người mình; một mặt sẽ bàn bố những thường-thức vệ-sinh, đem những tài liệu xác đáng và dồi dào cống hiến đồng bào, hầu giúp được anh em trong sự đề phòng bệnh tật, tránh những tai nạn hằng ngày thường xảy ra, để giữ lấy sức khỏe.

Y-lý,

Vệ sinh,

ngoài hai mục ấy, Y-Học Tạp-Chí lại chuyên một khảo cứu thuốc Nam, một thứ thuốc thích hợp với người Nam hơn hết, một thứ thuốc đã cứu được biết bao sinh mệnh ở chốn ngõ hẻm hang cùng, một thứ thuốc đã được nhiều bác-sĩ Tây-y công nhận là có giá-trị, thật là một thứ thuốc duy nhất của người Nam mà ta cần phải sưu tầm cho kỳ công, khảo cứu theo phương pháp khoa-học, để đem ra ứng dụng thay thế vào dược vật ngoại bang.

Tôn chỉ chú trọng về THUỐC, Y-Học, Tạp chí là một cơ quan hoàn toàn lánh đám trong trường chính trị, không tán dương mà cũng không bài kích chủ nghĩa nào. Mỗi số chỉ là lời nói của ông thầy thuốc Việt Nam, đứng đắn và nghiêm nghị, hết lòng với sức mạnh của nông chúng, mách bảo cách phòng bệnh, cách chữa bệnh và cách dưỡng sức lực và tinh thần. Cho được đạt cái thiên chức ấy, nó sẽ cố gắng học tập, thí nghiệm và khảo cứu cho ngày một xứng đáng thêm; nó sẽ cố gắng tự nâng cao giá trị nó lên mãi mãi.

Đứng đắn và nghiêm nghị, nhưng Y-Học-Tạp-Chí cũng sẽ có nhiều mục hay và vui, bao giờ cũng cố giữ vẻ tươi cười, cái vẻ tươi cười cần cho thầy thuốc để an ủi bệnh nhân, để khuyên giải những người bạn tiều.

Đọc Y-Học-Tạp-Chí sẽ có ích mà không buồn, không mơ màng mà vui. Xem Y-Học Tạp-Chí phải xem luôn luôn, đừng bỏ sót số nào thì mới thu được những sự bổ ích lợi của nó; vì lý thuyết phải tuần tự càng lên trình độ càng cao. Góp nhặt nó lại cho trọn năm, trọn bộ, ta sẽ có một cuốn « bách dụng vị » nhà quí nhất trong tủ sách gia đình.

Giá báo 2$ 1 số 2$ 12 số 1$

HỘI Y-HỌC

124 Avenue Maréchal Foch — VINH

Lời bố cáo

Ông Y-sĩ TRƯƠNG-ĐÌNH-NGÔ ở Quinhon có lời bố cáo cùng các thân chủ xa gần, lâu nay có lòng tin cậy đến ông, hay rằng: từ 1er Février 1937 ông không coi quản bệnh viện của ông tại Quinhon nữa, vì ông cần phải nghỉ trong ít lâu, sang Pháp khảo cứu về y khoa. Hiện nay bệnh viện đã giao cho em ông là Bác-sĩ TRƯƠNG-GIA-THỌ, tốt nghiệp khoa vệ sinh và vi-trùng; cựu bác-sĩ đại y viện thành Lyon; trị đã các chứng bệnh; chuyên môn: lỗ tai, lỗ mắt, cuống họng.

Vậy từ nay, các thân chủ cần dùng gì của bổn hiệu xin đề địa chỉ dưới đây:

Docteur TRƯƠNG-GIA-THỌ

Cabinet de consultation et Clinique Médicale

N° 15, 17, 19, 21 Rue Jules Ferry

QUINHON

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: **Alexandre Dumas** — Số 141 — Dịch-giả: **Nam-Xương**

— Xin lỗi các ngài, tôi phải bỏ dở buổi hội. Nhưng các ngài thử nghĩ xem, nhà Tôm-xông và Phờ-răng ở Rô-mờ có thư báo tôi mở một chi khoản vô giới hạn cho bá tước Mông-thế-tôn nào đó, thật rõ là họ cợt tôi. Tôi tức quá, tôi muốn biết mặt ông bá tước kia, nên sớm nay vội vã đến nhà ông bá tước mạo danh ấy; phải, mạo danh, tôi dám chắc là mạo danh, vì các ngài cũng đư biết, nếu là bá tước thiệt thì làm gì mà giàu đến thế. Ông ta không tiếp. Nhà ông ta ở Sân Ê-lyđê sa g, đẹp thiệt, nhưng nói chi khoản vô giới hạn thì... (Đăng-lát điểm nụ cười khinh bỉ)... thì là xấc láo quá đi. Nhưng có lẽ họ chưa biết tôi đây là ai... Cười người hôm trước hôm sau người cười...

Nói đoạn Đăng-lát từ giã các khách mà bước sang phòng khách. Trong phòng nầy, cái gì cái gì cũng toàn bằng vàng bạc cả. Ông ta cho mời bá tước vào đó, có ý để cho bá tước ngợp chơi.

Bá tước đương đứng ngắm đồ đạc, nghe tiếng dày của Đăng-lát, ngài xây mặt lại.

Đăng-lá gục đầu chào sơ ngài, rồi đơ tay mời bá tước ngồi vào một cái ghế phô tơi thếp vàng, lót nệm bằng xa tanh trắng thêu vàng.

Bá tước ngồi.

Đăng-lát lên tiếng hỏi:

— Ngài là ông Mông-thế-tôn phải không?

Bá tước hỏi lại:

— Còn ngài là ông nam tước Đăng-lát, ngũ bạng Bắc đẩu bội tinh, bạ nghị viện?

Bá tước đọc y lại các chức tước in trong danh thiệp của Đăng-lát.

Đăng-lát tự nhiên nghe nhột dạ, cắn môi rồi trả lời:

— Ngài hãy thứ lỗi cho, tôi sơ ý bỏ sót cái tước mà ngài đã cho biết; nhưng, ngài chẳng lạ gì, chúng tôi đây sống dưới một chính phủ bình dân, và chính tôi là đại biểu quyền lợi của dân chúng.

— Vì thế nên ngài chỉ giữ cái tập quán buộc người ta gọi ngài là nam tước mà bỏ cái tập quán gọi người khác là bá tước...

— Không, không phải thế, tôi cũng chả thiết gì điều ấy; vì có giúp cho họ đều nầy đều nọ nên họ phong cho tôi tước nam và thưởng ngũ bạng Bắc đẩu bội tinh, nhưng..

— Nhưng ngài đã từ cả, như Mông-mô-răng-xy và La phay-dét ngày xưa rồi, thì phải? Thật là một cái gương đáng cho người đời soi chung!

Đăng-lát luýnh quýnh:

— Tôi không từ hẳn, vì, ngài cũng đư hiểu đối với bọn tôi tớ...

— Phải, tôi hiểu lắm: đối với bọn tôi tớ của ngài, thì ngài bảo gọi bằng đức ông; đối với các nhà viết báo, thì ngài bảo gọi bằng ông; đối với những người giao ủy quyền lợi của họ cho ngài, thì ngài lại bảo gọi là công dân...

Đăng-lát biết không đủ sức tranh biện với Mông-thế-tôn về chỗ ấy nên xoay qua vấn đề khác, vấn đề mà ông quen thuộc hơn, ông ta cúi mình mà nói:

— Thưa bá tước, tôi vừa tiếp được thơ của nhà Tom-xông và Phờ-răng.

— Thưa nam tước — tôi xin phép gọi ngài như tôi tớ của ngài, tuy tôi biết đó là một cái tập quán xấu ở những nước còn có một ít nam tước, và sẽ không có thêm nữa — thưa nam tước, qui lắm, vì như thế thì tôi khỏi phải thân hành đến nói chuyện với nam tước. Thơ ấy nhờ nam tước để cho tôi nhận tiền tiêu trong thời gian tôi ở Pháp đây thì phải?

— Phải; nhưng, tôi xin thú thiệt với bá tước rằng tôi không được hiểu lời lẽ trong thơ ấy...

— Á!...

— Và khi mai tôi có tự thân đi đến trước thăm bá tước, sau để nhờ bá tước giải nghĩa cho.

— Vậy, chỗ nào nam tước không rõ, nam tước cứ chỉ ra, tôi sẽ nói lại.

— Thơ ấy có lẽ còn trong mình tôi đây...

Nghĩ để lục trong túi áo, rồi tiếp

— À, nó đây; thơ ấy bảo tôi mở cho bá tước một chi khoản vô giới hạn.

— Thế là rõ lắm rồi, còn gì nữa mà nam tước nói không hiểu?

— Tôi không hiểu chữ *vô giới hạn*...

— Chữ ấy, không đúng tiếng Pháp sao? nam tước nên biết rằng thơ ấy không phải do tay người Pháp viết.

— Ồ, về mẹo luật, thì không phải nói nữa, nhưng về bút toán, thì khác...

Bá tước Mông-thế-tôn giả bộ hết sức thiệt thà mà hỏi:

— Vậy theo ý nam tước, thì nhà Tom-xông và Phờ-răng không đáng tin cậy cho lắm phải không? Nếu quả thế thì không may cho tôi biết bao nhiêu, vì tôi có món tiền đặt tại nhà ấy.

Đăng-lát vừa cười, cái kiêu ngạo, vừa trả lời:

— Không phải thế, đáng tin cậy lắm chớ; nhưng nghĩa chữ *vô giới hạn* nói về tài chính thì nghe nó bông lông quá...

— Nghĩa là nó vô giới hạn, phải không?

— Phải, chính tôi muốn nói thế. Bông lông tức là bồ nghi, và người xưa đã dạy: việc gì bồ nghi thì đừng làm.

— Nghĩa là nếu nhà Tom-xông và Phờ-răng làm dại, nhà Đăng-lát nhứt định không làm theo, phải không?

— Bá tước muốn nói?

— Tôi muốn nói nhà Tom-xông và Phờ-răng không kể chữ số là dại; còn ông Đăng-lát khi nào cũng lấy chữ số làm bằng là khôn.

Đăng-lát lại thở giọng kiêu ngạo:

— Bá tước nên biết rằng chưa có một người nào vào nhà tôi đây nhận tiền mà rồi phải ra không.

Bá tước trả lời cách lãnh đạm vô cùng:

— Có lẽ tôi là một người đầu tiên mang cái nạn ấy.

— Ai nói với bá tước vậy?

— Nghe nam tước hỏi nghĩa chữ « vô giới hạn » là đủ biết nam tước luýnh quýnh lắm rồi...

Đăng-lát lại cắn môi: ông lại bị bại lần nữa, và cái bộ mặt kiêu ngạo của ông có vẻ sụp bớt.

Còn bá tước thì ngồi cười mỉm.

Sau một hồi im lặng, Đăng-lát hỏi:

— Tôi phải làm cho bá tước hiểu biết tôi mới được. Vậy bá tước định số bạc sẽ nhận nơi tôi đây là bao nhiêu?

— Tôi bảo mở một chi khoản vô giới hạn tại nhà nam tước đây tức là tôi chưa biết tôi cần dùng bao nhiêu bạc rồi mà!

Đăng-lát tưởng như có thể thắng được rồi nên cười cái cười đắc ý vô cùng:

— Không can gì đâu, bá tước cứ việc muốn để cho biết nhà Đăng-lát nầy khi nào cũng làm vừa lòng các khách cả. Bá tước nhận có dẫn một triệu không?

(Còn nữa)

Việc Thế-giới

Bắc-Kinh, 5-2. — Các báo Trung-hoa mỗi ngày đăng tin quân Nhật đi và Hoa-chân cấp gì đánh Tuy-viễn.

. . .

Thượng-hải, 3-2. — Theo thông tấn *Reuter* thì quốc-lộ ở Tây-an phải đi đến hàng Chiến phố ; quận Nam-kinh đi vào đường trong thành phố. Dương bộ Thành đã mang Tuy-viễn.

. . .

Đông-kinh, 3-2. — Ông Yoshino, đại biểu bộ Ngoại-giao Nhật trong một bài diễn văn về sự giao hảo Đức-Nhật, cực lực công kích hòa ước Versailles, nói :

« Quốc dân Nhật và các quan chức Nhật rất có thiện cảm với Đức, và rất tán thành chính sách cường quyết của Đức ». Báo giới Nhật không hình luận bài diễn văn ấy. »

. . .

Đông-kinh, 6-2. — Theo báo *Chugai-bogo Shimbo* thì ông Yuki, Tổng trưởng tài chính đã nghị cắt bớt 10% trong ngân sách (tức 300 triệu viên, chia ra như sau : 50 triệu về lục quân, 50 triệu về thủy quân, 40 triệu về các bộ khác, và 150 phụ cấp cho chính phủ trong nước và các tỉnh).

. . .

Đông-kinh, 6-2 — Ông Umetsu, Thứ trưởng bộ Tài chính biết rằng lục quân không chịu giảm ngân sách như đã nói trên.

. . .

Honolulu, 6-2 — Tình hình Tây-ban-nha vẫn chưa ngã ra bề nào cả. Tin hai bên địch vẫn có trái nguyên nhau luôn.

SỰ BÍ MẬT CỦA SỨC KHỎE...

Biết bao nhiêu bệnh sinh ra chỉ vì máu không được trong mạch hay không đủ chất bổ.

Nếu máu có rất nhiều chất độc, chạy qua khắp cả thân thể, tới đâu làm cho đau đấy, khó tiêu, đau dơn mình mẩy gân cốt, đau lưng thận, đau bàng quang, đau dạ dày, đau tử cung đơn bộ, bệnh đau ngoài da.

Máu không đủ chất bổ, làm cho người yếu đi, thân thể không có đủ sức khỏe để giữ cho vi trùng khỏi một ngày một nhiều thêm ra, sinh ra bao nhiêu bệnh tật.

Máu thật trong sạch và có rất nhiều chất bổ, đó là sự cần nhất để làm cho ta được khỏe mạnh. Phiền nỗi ngày nay ở trên đời lắm sự vui chơi, vì vậy mà hay nhọc mệt, thiếu máu, mà trong máu lại lắm chất độc. Chữa theo cách tự nhiên của tạo hóa, làm cho máu lại tươi tốt và bổ như trước. Không cần gì phải thuốc chế cho khán cả.

Tạo Hoá đã sinh ra để cho nhân loại đủ các thuốc hay, để tẩm bổ máu nếu ; hoặc vài thứ rễ, hoặc vài thứ cây nhỏ, các thứ cây rễ tốt nhất phần nhiều hay mọc ở khe các núi cao Alpes. Các thầy tu ở nhà dòng Chartreuse de Durbon ở Dauphiné đã học kỹ các chất bổ ở cây cỏ đó, chế ra một thứ thuốc uống rất có tiếng kêu là thuốc nước sắc là cây hiệu Chartreux de Durbon, thuốc chế bằng các chất bổ tự nhiên, kiến hiệu một cách lạ lùng. Hàng nghìn người khỏi bệnh, đủ biết là thuốc tốt.

Nếu các ngài thấy sự gì bất thường, thấy trong người nhọc mệt, nhất là vào lúc đổi mùa, cần dùng ngay thuốc Tisane des Chartreux de Durbon, chỉ bao lâu sẽ thấy máu tươi tốt chạy trong mạch làm thân thể mặt mũi nở nang sáng suả, người được khỏe mạnh hơn nhiều.

TISANE des CHARTREUX de DURBON

Thuốc uống - Thuốc bột - Thuốc viên
Các hiệu bào chế.
Khi có thuốc về cần dùng!
Laboratoires J. BERTHIER à Grenoble

TRÂU-BÒ

QUANH CHUYỆN NGHỀ NÔNG

Trâu bò với nhà nông

Gần đây Tiếng Dân có mấy bài nói về tình hình nghề nông xứ ta vẫn thường tệ, mà còn một điều cần thiết chưa nói đến, là trâu bò.

Kỳ giả một nhà tiều nông ở Thanh-hóa, biết rõ cái điều cần ấy xin phụ như dưới :

Nghề nông ở xứ ta cần nhất là cái gì, chắc ai cũng biết là trâu bò ;

1) Vì xứ ta chưa có cơ khí, ruộng đất trong xứ như Trung kỳ chia ra từng vạt nhỏ ; làm bờ nhiều góc, cày ruộng chỉ nhờ sức trâu bò.

2) Phân hóa học chưa thông dụng, mà giá lại đắt, nhà nông không đủ sức mua chỉ nhờ phân trâu bò làm phì liệu.

3) Thường trâu bò cày một buổi (6 giờ đến 11 giờ) gọi là một buổi cày, ruộng nặng được 1 sào, ruộng nhẹ 1 sào rưỡi, 2 sào. Nếu rủi thiếu trâu bò mà dùng sức người để cuốc phải đến 9, 10 công làm trọn ngày, nên công trâu bò rất quí.

Trâu bò cần với nghề nông như thế, nên nhà nông xem trâu bò như sanh mạng của mình.

Từ đời Lý, Trần, Lê cho đến Bản triều, thường có dụ cấm làm thịt trâu, bò, trừ ra lễ lớn mới được làm thịt, còn thì con nào già, hoặc què mới cho ăn thịt. Đến bây giờ vì mỗi năm xuất cảng bò ra ngoại quốc đã nhiều. Ở thành phố các chợ lại có nhà sát sinh, mỗi ngày giết hết bao nhiêu là bò, ở thôn quê cũng ăn thịt trâu bò nhiều. Lại thêm các đám khao vọng cũng tế làm thịt rất nhiều, cái vật có công với nhà nông kia để làm vị đỡ ăn hàng cơm hằng ngày.

Vật gì đã thành mối hàng dắt thì nuôi nhiều để bán là lẽ tự nhiên. Song nhân đó mà có điều thiệt hại đến nhà nông như trâu bò thường bị mất trộm ; mùa thuế lúng thiếu chỉ có trâu bò để bán nên nhà nông ngại bán rẻ mà không còn để cày. Vậy mong chánh phủ hạn chế sự xuất cảng trâu bò, hạn chế sự làm thịt, và khuyến khích phần mục sức.

MẬU

VIỆC TRONG NƯỚC

(Tiếp theo trang 3)

2) Đêm đến ấy về làng Quảng-thọ bắn cho tên Lê văn Kinh bao nhiêu tiền đến Vạn chúng tôi xin thực lại hầy nhiêu, để phòng khi sinh tệ.

3) Hai khoản kể trên, Lê-văn-Kinh không ưng thuận, xin quan trên thương lấy tình cũng chết của dân trả ngụy chúng tôi, bắt khi cày cuốc phải chứa sợi mà mà ra.

Dân Vạn chúng tôi đội ơn lắm lắm.

8 người dân Vạn ký

Bắt được rượu lậu lại phạt mua rượu !

NGHỆ-AN. — Hôm 29 Janvier 1937, viên hạng tư huyện Nam-đàn cùng mấy tên lính đến làng Đông-liệt, tổng Lâm-thịnh (Nam-đàn) bọc xét rượu lậu tại nhà bà Nguyễn-thị-Ty. Nguyên ông hạng tổng nhà giàu có (nhà ngói, sân gạch) mới tạ thế năm ngoái ; trước ông còn sống thì nhờ người có thế vị nên dầu có rượu cũng không ai lại xét gì. Ông mất, bà vẫn chuyên nghề nấu rượu. Hôm 29 Janvier ông hạng huyện mới thân hành đến bắt được đủ tang vật.

Hiện quan trên đã định phạt bà 500 lít rượu công ty và các hương lý làng Đông-liệt mỗi người 150 lít.

Hình phạt bây giờ có nặng hơn trước nhiều. Vì trước thì khề chỉ phải lính số rượu công ty bị phạt về tiền thuế cho thôi ; còn bây giờ thì phải phạt tiền chứ không được lính số rượu ấy nữa.

P. V.

Xiết nợ đánh người bị thương !

Nguyễn-Được ở làng Lai-thành, tổng Yên-hội, huyện Yên-thành, mở ghé lò thị Vực lấy chịu nợ lâu ngày cho nợ lớn giàu. Cái thứ đoan chịu vay ở xứ ta tưởng không lạ gì. Có tên lý Sâu ở làng, vay của Được một số tiền vốn cộng hai trăm nồi lúa mà chưa trả ! Hồi 6 giờ tối ngày mùng 2 tháng 11 ta, tên Được cho vợ lớn là thị Hai, vợ bé là thị Lạc và 3 đứa gia nô (Trịnh Toàn, Hoàng-Đại, và Võ-Cỗ) tới nhà lý Sâu xiết nợ, nhưng không có cái gì đáng lấy, lại qua nhà ông cha là cố Ích bắt bò đem về. Cố lý ra đồng xé, bị mấy tên kia đánh bị thương, rồi vợ lý Sâu đem cha đến nhà Nguyễn-Được nằm vạ.

Sáng hôm sau, Nguyễn-Được tới trình quan huyện Yên-thành. Quan phái chánh tổng sở tại đến khám.

Chiều nay dùng trước bữa cơm một GRAIN DE VALS
Thuốc tẩy nhẹ làm trong sạch máu

NHÂN-TẠO-HUYẾT — BỔ-HUYẾT--SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thần-thể ! Lọc sạch máu bẩn. Làm cho khí-huyết sung-túc — Công dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Giải say gió rất lí ăn, mạnh mẽ — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cữ dùng chóng đỡ đa, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHỮ

CỐ-TINH BỔ-THẬN — THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ Dinh-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh. Khi sơ phát : đau lưng, mỏi gối, mất ăn, tai ù, đầu váng, cổ nặng rão, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vẩn vơ.... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người những bệnh theo mình-tả đã dùng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de l'INDOCHINE — HANOI như sau

« . . . . Thuốc này tẩy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết tăng sức khỏe, làm cho bổng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang mai »

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ THẬN

« . . . . Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quí như SÂM một ong v. v .. trị chứng đau thận di-tinh »,

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng-Bông — HANOI

Xe đò lên giá

QUẢNG NAM. — Từ khoảng một tháng trở lại đây, các nhà buôn và bạn hàng ở huyện Tiên-phước, đều rủ nhau lấy thay mấy chiếc xe đò thường chạy, hàng hóa chỉ thuê xe bò chở, người đồng ít đi. Cái cớ là vì xe đò thình lình lên giá bớp chẹt quá : trước kia mỗi người đi Tam-kỳ — Tiên-phước giá từ 0$20 đến 0$25, nay mỗi người phải 0$40 ; ba-ga trước 1 tấn 5$, nay 12$.

Mấy bữa tết, thấy đã có vài chiếc xe lạ ở đâu vịnh-diện hay Tourane vào Tiên-phước điều đình với khách hàng để đem xe vào chạy.

Tân-triều

Người đau nhiều quá !

Lối Tam-kỳ, Tiên-phước ..., độ này người ta đau nhiều quá ! Vào bất kỳ một nhà nào đều có thấy người đau cả.

Con nít nguồn Tiên-phước lại có giấy ho bắt đầu bắt gầy ốm. Ai cũng than phiền cho nhà thương huyện thiếu thuốc, nhất là sữa bình

Kẻ đau ốm, người thiếu ăn, trái lại có hạng người đua nhau bài bạc, đá gà, hát xướng chơi bời, sa lê thật rẻ rệt !

Ái công

Một huyện mà 3 trường hát và độ chục rạp bài chòi !

Huyện Tiên-phước, một huyện nghèo, không đợi nói ai cũng rõ. Ấy vậy mà mới cảnh tượng bày ra, ai có chút tâm trí cũng chán ngán : trong huyện hiện đã cho lập 3 trường hát : một cái tại huyện lỵ, 1 cái tại Cây-cốc, 1 cái tại Tích-phước ! Còn bài chòi, thôi mọc ra như nấm : tại huyện hai chỗ, và Cây-cốc, Tứ-sơn, Tiên-Hội, Tế-cầm, v. v . Có kẻ nói sở cớ có lẽ là xin phép mở ra mấy cũng được.

Ngoài ra, trường gà cũng không thiếu ! Ai bảo cái huyện nghèo !

Dân khôn

Cô gái vì hà hiếp mà xin lý dị

Dân xã L. ở làng Đại-trung (Tiên-phước) là con gái ông thơ H. ở làng Tứ-sơn (đồng huyện), từ mấy lâu về nhà chồng, bị chồng và cha mẹ chồng hành hạ, cô ít hay ở nhà.

Bữa ngoái tết đây, cô đi về thì bị chồng cột đầu tóc treo lên rường nhà, trói xếp hé tay lại, đập shi tắc, rồi ông già bà già phụ họa vào, hành hạ cô không khác gì tội đại bợm !

Cô thề quá, không chịu nổi, phải xin về nhà ở công anh ruột.

Nghe dân bữa 28 tết cô đã từ biệt cái nhà đọa nghiệt kia ! Cái nhà mà cô đến trước cũng đã nhiều ly dị !

Cảm Khách

Chuyện lộp tạm bộ

QUẢNG-NGÃI. — Ở mạt binh sơn, tổng Bình-thường, nhiều người than phiền về sự khó dễ của phái bộ khi khai trình khế ước nầy nọ.

Quan trên nên lưu ý cho khỏi phiền dân.

Nghe thiệt

Dân kiện lý trưởng bị án phù lạm

Lý trưởng làng Hải-yến, đồn Lý-sơn, là Nguyễn-Hiến, nhiều đều phù lạm, dân trong làng là có đưa kiện nhiều khoản :

1) Không phát giấy miễn thuế.

2) Phù thêm thuế đất.

3) Sổ lậu dân đinh, là Trương-Khâm, Trương-Hợi và lý-Giai để ăn riêng. Mấy khoản trên, quan đồn Lý-sơn xét có sự thực, nên ngày 11 tháng 9 ta (25-10-36), tòa án sơ cấp Lý-sơn kết án lý-Hiến 9 tháng phạt giam hay phạt bạc 90$. Ngày 17 tháng 12 ta (29-1-37), tòa án đệ nhị cấp Quảng-ngãi tuyên án lại lý-Hiến 6 tháng phạt giam hay phạt bạc 50$ và bãi dịch.

L. b. Kế.

Những điều yêu cầu của chánh trị phạm được tha

Trước vài ngày quan Toàn-quyền đi ngang xứ Trung-kỳ (ngày 1, 2 Février 1937), ở Quảng-ngãi, thấy phái huyện có trát đòi mấy người chánh trị phạm đến nhà bảo có muốn bày tỏ và yêu cầu điều gì thì cho phép làm tờ trình quan chuyển đạt, chớ không được tự hiệp đồn tiếp đón bảo.

Nghe các người xin tha loật quyền thúc về xin lại số tài sản bị tịch biên v. v.

P. V.

Một vụ cướp chưa tìm ra hung phạm

BÌNH-ĐỊNH. — Ngô-sĩ-Chia, ở ngụ làng Tả-giang, tổng Vĩnh-thạnh, huyện Bích-khê, ngày 6 giờ tối mùng 3 tháng 11 ta, bị lê cường đạo chừng 8, 9 đứa mặt mày bôi lọ, đào ngạch vô nhà trói đánh bà mẹ ông cùng thằng ở đều bị thương tích. Ông ngủ nhà dưới, nghe ồn ào chạy ra cửa sau leo lên mái nhà la làng ; dân chúng người hàng xóm hay đến, thì chúng đã thoát mất. Ô. g đã trình với lý trưởng làng, kể vật mạng, mất hết 2 đôi vàng, 2 đôi xuyến, 1 đôi hoa tai vàng và 150$, 1 cái chão và quần áo v. v. có kèn với huyện, và hồ sơ vụ vật. Tự ấy đến nay chưa được tin gì quan cho truy nã thế nào, bị hỏ qua luôn, thật tội nghiệp.

Ở địa phương có bọn đạo cướp thì lương dân bị khổ. Đem cầy bỏ qua rồi thế xảy ra đem khổ. Quan trên nên lưu ý.

Biết rõ

Còn tiếng than phiền !

KHÁNH HÒA. — Việc chở thuế chợ kiện gian, quan phủ Diên-khánh đã xử, mà bọn buôn bán ở chợ Thành còn lấy làm ức, có làm đơn kêu với quan trên mà chưa được tin tức gì, nên họ vẫn còn than phiền.

Thương dân nghèo

HẾT KHÍ LỰC

Chóng rất cần thận, rất chóng hiệu hiệu, khỏe về lâu dài.

Thứ đông thuốc PARISIAN PILLS Cuốn bản số 8 một mẫu

LẬU CÓ MỦ

đã lâu hình niên

Bao sưng bàng quang, sưng bàn giải, mủng gấp chẳng mủ, rắn rắn.

Thứ đông thuốc BLEINBOOL SIBERT - số 8

TIỂM LA

Chuẩn rất cần thận, hiệu hiệu, hay đau, rất đau, theo hai đi chung

Đông thuốc COMPAGNIE de SIBERT

đông thay thuốc đó và thuốc thêm rất lợi

Chữa bệnh nay dùng thuốc gì cũng không khỏi, dùng thuốc này thì rất hiệu hiệu.

Hộp năm mươi viên : 2 $

Gửi bản đến và recommandée nếu hiệu chậm được tiền, chậm hay mảng đa. Muốn gửi theo lối bảo đảm giao ngân, kèm trong thư hỏi mua thuốc độ mười sô tiền giá thuốc.

Việc thư mua thuốc về hỏi cách hiệu và lời chỉ bảo tại :

Phòng GIBERT, 18, Rue d'Aubagne, M. MARSEILLE.

Chưa thuốc ở các bảo chế lớn.

Máy hát

DOUGLUS - VICTROLA

Dĩa hát VICTOR, là những hiệu danh tiếng nhất

Có trên 25 kiểu máy cực tối tân, giá thực hạ.

Có đủ hiệu dĩa hát Nam, Trung, Bắc, Tây, Tàu, Nhật-bản, Lào, Cao-miên, qui-ngài mua máy hát, hoặc dĩa hát, gởi Contre-Remboursement, khỏi chịu cước phí.

LE-VAN-TAI

Agent exclusif des D'sques et Phonos

82 Rue Georges Guynemer

SAIGON

Bệnh Quý Thuốc Tiên

Xin các bạn mắc bệnh Lậu, hay Tim-La mà các bạn đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bịnh vẫn không khỏi và rất hết nọc, thì xin uống ngay thuốc HOÀNG-VĂN-ẤP, 47, Kinh Xá, BẮC-NINH (Tonkin) thì bịnh nặng, hay nhẹ, cũ mụng thế nào cũng phải mau khỏi và rất hết nọc độc, người không mệt, không hại sinh đẹp. Thuốc Lậu 1$00, Tim-La 2$00, khi mua gửi ít tiền trước, còn lính hóa giao ngân. Chớ bắn hiệu không bắt chước như mọi người nói như thần, như thánh, vẽ-hình vẽ ảnh, người có bệnh tin uống tiền mất bệnh còn, chớ thuốc của bắn hiệu hễ dùng thì thế nào cũng mau khỏi và rất hết mọi nọc độc, hễ có bệnh xin cứ tin dùng qua khắp rồi thuốc bắn hiệu như thế nào.

Có bán LÊ-NAM-HƯNG Phan-thiết

Khi có tật bịnh, chỉ nên dùng thuốc của nhà thuốc **ĐẠI-QUANG**, *tốn tiền ít mà bịnh lại mau khỏi*

THỐI NHIỆT TÁN ĐẠI-QUANG

hay trừ được bịnh sốt nóng, cảm mạo sương gió, nhức đầu, bắn thần, bịnh sốt rét đau tức v. v. cam đoan rất hiệu nghiệm, uống trong 5, 10 phút khỏi bịnh, trăm không sai một.

Mỗi gói giá 0$10

CAM TÍCH TÁN ĐẠI-QUANG

Trẻ nhỏ mắc các bịnh cam, biếng ăn biếng chơi, ăn không tiêu, nước da xanh vàng bụng ỏng, hay đi tướt, hoặc xông ra bọt, bụng có đun, đều là chứng cam tích, uống thuốc nầy ít bữa sẽ khỏi hết, lại trở nên béo tốt tươi tỉnh, mạnh khỏe vui chơi, vô tật bịnh.

Mỗi gói giá 0$10

Khắp các tỉnh, các phủ, huyện, các chợ, khắp xứ Đông-pháp đều có đại-lý.

ĐẠI - QUANG DƯỢC - PHÒNG

HANOI, 29, PHỐ HÀNG NGANG, Téléphone 805
CHOLON, 27, Boulevard TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG, Téléphone 30055

Imprimerie TIẾNG-DÂN — HUẾ

Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG